

A. Phần lí thuyết: Sự phân hoá lãnh thổ

1. Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ :

*** Tự nhiên**

a. Vùng Đông bắc :

- Địa hình núi trung bình, thấp, các dãy núi cánh cung . Khí hậu nhiệt đới ẩm, mùa đông lạnh kéo dài =>Thế mạnh kinh tế: Giàu tài nguyên khoáng sản, có thể mạnh trồng rừng, thủy điện, trồng cây công nghiệp, dược liệu, cây ăn quả, tiềm năng kinh tế, du lịch biển

b. Vùng Tây Bắc :

- Địa hình núi cao, hiểm trở, khí hậu nhiệt đới ẩm, mùa đông ít lạnh ngắt => Thế mạnh kinh tế: Phát triển thủy điện, trồng rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, du lịch nghỉ mát.

*** Kinh tế**

a. Ngành nông nghiệp ;

- Cây công nghiệp lâu năm : Chè (Mộc châu, Hà Giang, Thái nguyên)
- Cây ăn quả cận nhiệt: Mận, mơ(Cao bằng, Lào Cai), hồng (Lạng Sơn),vải thiều (Bắc Giang)

Do đất trồng tốt, khí hậu thích hợp nên cây chè chiếm tỉ trọng về diện tích và sản lượng lớn của cả nước được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng .

- Chăn nuôi phát triển trên những đồng cỏ. Chăn nuôi trâu chiếm tỉ trọng lớn nhất cả nước(57,3%), lợn chiếm 22% cả nước.

b. Ngành công nghiệp :

- Khai thác khoáng sản : Đông Bắc có tài nguyên khoáng sản phong phú.

- Tây Bắc có nguồn tiềm năng thủy điện lớn và phát triển mạnh .

Nhà máy thủy điện Hoà Bình có ý nghĩa : Sản xuất điện, cung cấp năng lượng, điều tiết lũ, cung cấp nước tưới, khai thác du lịch .

Ngoài ra còn có thể mạnh về kinh tế, du lịch biển (Quảng Ninh).

4* Ý nghĩa phát triển nghề rừng kết hợp nông - lâm ở Trung du và miền núi Bắc Bộ:

- Việc phát triển nghề rừng theo hướng nông -lâm kết hợp sẽ khai thác hợp lí hơn diện tích đất rừng. Nhờ nghề rừng phát triển mà độ che phủ tăng lên, hạn chế xói mòn.

- Sử dụng nguồn lao động nhàn rỗi trong nông nghiệp nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

2. Vùng đồng bằng sông Hồng :

*** Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

a. Thuận lợi :

- + Vị trí địa lí : Thuận lợi giao lưu kinh tế xã hội trực tiếp với các vùng trong nước.
- + Địa hình : Đồng bằng khá bằng phẳng thuận lợi xây dựng, phát triển giao thông.
- + Khí hậu có mùa đông lạnh phát triển vụ đông.
- + Về các tài nguyên :
 - Đất phù sa màu mỡ, khí hậu, thủy văn phù hợp thâm canh tăng vụ trong sản xuất nông nghiệp nhất là trồng lúa .
 - Khoáng sản có giá trị kinh tế : sét cao lanh làm nguyên liệu sản xuất xi măng chất lượng cao, than nâu, khí tự nhiên .
 - Bờ biển Hải phòng , Ninh bình thuận lợi cho việc đánh bắt nuôi trồng thủy sản
 - Phong cảnh du lịch phong phú đa dạng

b. Khó khăn :

- Thời tiết thất thường, không ổn định gây thiệt hại mùa màng, đường sá cầu cống , các công trình thủy lợi .
- Do hệ thống đê chống lũ => Đồng ruộng trở thành các ô trũng ngập nước trong mùa mưa.

*** Những thành tựu và khó khăn trong sản xuất nông nghiệp của đồng bằng sông Hồng, hướng giải quyết những khó khăn đó ?**

a. Những thành tựu :

- Diện tích và tổng sản lượng lương thực chỉ đứng sau đồng bằng sông Cửu long
- Các loại cây ưa lạnh trong vụ đông đem lại hiệu quả kinh tế cao, có giá trị xuất khẩu (ngô đông , khoai tây, cà rốt)
- Đàn lợn có số lượng lớn nhất cả nước (27,2%), chăn nuôi bò sữa, gia cầm đang phát triển mạnh

b. Khó khăn :

- Diện tích canh tác đang bị thu hẹp do mở rộng đất thổ cư, đất chuyên dùng, số lao động dư thừa.
- Sự thất thường của thời tiết : lũ, bão, sương giá, sương muối ..
- Nguy cơ ô nhiễm môi trường do sử dụng phân hoá học, thuốc trừ sâu không đúng phương pháp, không đúng liều lượng.

c. Hướng giải quyết :

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Chuyển một phần lao động nông nghiệp sang các ngành khác hoặc đi lập nghiệp các nơi khác.

- Thâm canh tăng vụ, khai thác ưu thế các cây rau vụ đông.

- Hạn chế sử dụng phân hoá học, sử dụng phân vi sinh, dùng thuốc trừ sâu đúng phương pháp, đúng liều lượng.

*** Đồng bằng sông Hồng có cơ sở hạ tầng hoàn thiện nhất cả nước**

- Trong nông nghiệp : Kết cấu hạ tầng hoàn thiện từ lâu đời nhất là hệ thống đê chống lũ .

- Trong công nghiệp: Được hình thành vào loại sớm nhất ở nước ta với các ngành tiểu thủ công truyền thống: Gạch Bát tràng, gốm Hải dương và ngày nay với các ngành công nghiệp chủ chốt như: cơ khí, luyện kim, hoá chất .

- Các ngành dịch vụ: Thương mại phát triển lâu đời, có các trung tâm thương mại lớn nhất cả nước trong quá khứ và hiện tại như: Hải phòng, Hà nội và các cơ sở văn hoá, di tích lịch sử là những nơi du lịch hấp dẫn của khách trong và ngoài nước.

*** Các tỉnh thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ**

Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng ninh, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc.

Vai trò vùng kinh tế trọng điểm : Toạ cơ hội cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên , nguồn lao động của cả 2 vùng đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi Bắc Bộ

3. Vùng Bắc Trung Bộ :

*** Các điều kiện tự nhiên Bắc Trung Bộ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của vùng :**

+ Địa hình : Đồi núi -> Đồng bằng ven biển -> Biển => Phát triển nhiều ngành kinh tế nông lâm ngư nghiệp, du lịch.

Tuy nhiên do địa hình phần lớn đồi núi khó khăn giao lưu kinh tế, đất dễ bị xói mòn, đồng bằng ven biển nhỏ hẹp kém phì nhiêu

+ Khí hậu : Nhiệt đới gió mùa, hiện tượng phơn tây nam trong mùa hè -> Phát triển các sản phẩm nhiệt đới điển hình. Tuy nhiên thiên tai thường xuyên xảy ra : bão, lũ lụt, hạn hán ...

+ Sông ngòi : Phần lớn ngắn và dốc -> Có giá trị thủy lợi, thủy điện, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản nước ngọt. Thường xảy ra lũ đột ngột .

+ Tài nguyên :

- Đất : Từ Nghệ An -> QTrị có đất đỏ ba zan => Thích hợp trồng các cây công nghiệp lâu năm có giá trị lớn (Chè, cao su, cà phê)

- Khoáng sản : ít, có trữ lượng lớn : Crôm, sắt, thiếc, vàng, titan... -> Phát triển các ngành công nghiệp khai khoáng, luyện kim .

- Thủy sản : Đường bờ biển dài, có nhiều bãi tôm cá, nhiều đầm phá -> Thuận lợi đánh bắt nuôi trồng thủy sản .
- Rừng : còn nhiều diện tích nhất phía bắc Hoàng sơn -> Cung cấp nhiều gỗ, lâm sản có giá trị .
- Du lịch : Nhiều phong cảnh đẹp, nhiều di tích văn hoá, lịch sử -> Phát triển du lịch.

*** Việc trồng, bảo vệ rừng có tầm quan trọng hàng đầu trong lâm nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ :**

- Do lãnh thổ hẹp ngang , sườn núi ở phía đông dốc nên bảo vệ rừng phòng hộ quan trọng để tránh lũ lụt, bảo vệ các loài thực vật, động vật quý hiếm .
- Rừng phía nam dãy Hoàng sơn bị khai thác quá mức cần bảo vệ và trồng rừng.
- Rừng có vai trò điều hoà khí hậu, chống gió nóng tây nam, giữ nguồn nước ngầm .

*** Kinh tế**

+ Chăn nuôi gia súc lớn, trồng cây công nghiệp, trồng rừng : Do diện tích miền núi trung du khá rộng chiếm 50% diện tích của vùng, rừng còn chiếm 40% diện tích toàn vùng vì vậy chăn nuôi gia súc, trồng cây công nghiệp , trồng rừng phát triển ở miền núi, gò đồi ở phía tây .

+ Nuôi trrong đánh bắt thủy sản : Bờ biển dài, nhiều bãi tôm, cá ven biển, nhiều đầm phá thuận lợi nuôi trồng, đánh bắt thủy sản .

+ Du lịch : Nhiều cảnh quan đẹp (Các bãi tắm , Phong nha kẽ bàng , vườn quốc gia ..) , nhiều di tích lịch sử, văn hoá (Cố đô Huế, Quê Bác, Các nghĩa trang quốc gia, Thành cổ Quảng Trị, đôi bờ Hiền Lương, ngã ba Đồng lộc ...)

4. Vùng duyên hải Nam Trung Bộ :

*** So sánh địa hình 2 vùng Bắc trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ**

+ Địa hình 2 vùng có những nét tương đồng: Phía tây miền núi, gò đồi -> dải đồng bằng ven biển hẹp->Biển với các đảo, quần đảo .

+ Khác nhau :

- Vùng Bắc Trung Bộ: Chỉ có một nhánh núi Trường sơn Bắc đâm ra biển -> Đèo Ngang, ở tận cùng phía Nam giáp ranh 2 vùng là dãy Bạch Mã chạy ra biển làm thành đèo Hải vân . Bờ biển vùng này ít khúc khuỷu

- Vùng duyên hải Nam Trung Bộ: Nhiều nhánh núi của Trường sơn Nam đâm ra biển tạo ra nhiều đèo: Đèo Cả , đèo Cù Mông .. đồng thời chia cắt đồng bằng ven biển nhiều đoạn, bờ biển khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh

*** Các điều kiện tự nhiên duyên hải Nam Trung Bộ đem lại những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế :**

a. Thuận lợi :

- Vị trí địa lí : Thuận lợi giao lưu kinh tế - xã hội với các vùng, với các nước

- Địa hình : Núi , gò đồi phía tây, đồng bằng ven biển nhỏ hẹp, bờ biển khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh -> Phát triển các ngành nông lâm, ngư nghiệp, xây dựng các hải cảng .

- Khí hậu : mang tính chất cận xích đạo, nóng khô nhất cả nước -> Phát triển các cây trồng vật nuôi cận nhiệt, nghề sản xuất muối.

- Sông ngòi : Có giá trị thủy điện, thủy lợi

b. Khó khăn :

- Địa hình : Đồi núi chiếm phần lớn diện tích giao lưu kinh tế - xã hội hiểm trở, đất dễ bị xói mòn, đồng bằng nhỏ hẹp bị chia cắt, đất kém phì nhiêu .

- Khí hậu khô hạn , nạn cát lấn và hiện tượng sa mạc hóa gây nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp .

- Thiên tai thường xuyên xảy ra : lũ lụt, bão ...

*** Kinh tế**

- Ngư nghiệp là thế mạnh : Bao gồm đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, làm muối, khai thác tổ yến.

- Chăn nuôi bò phát triển miền núi phía tây

- Du lịch là thế mạnh : Có các bãi tắm đẹp (Non nước, Nha trang, Mũi Né), Các di sản văn hóa : Phố cổ Hội An, di tích Mỹ Sơn .

*** Tiềm Năng kinh tế biển ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Bắc Trung Bộ :**

Các tỉnh duyên hải miền Trung có tiềm năng kinh tế biển rất lớn :

- Nuôi trồng thủy sản : Nuôi cá nước lợ, tôm trong các đầm phá, nuôi tôm trên các cồn cát ven biển .

- Đánh bắt hải sản gần, xa bờ : Các tỉnh duyên hải miền trung có nhiều bãi tôm, cá là những ngư trường đánh bắt hải sản.

- Chế biến thủy sản : Đông lạnh, làm muối, làm nước mắm.

5. Các vùng kinh tế trọng điểm miền Trung :

Thừa thiên Huế, TP Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định

Vai trò vùng kinh tế trọng điểm miền Trung tác động mạnh đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế không chỉ với duyên hải Nam Trung Bộ mà đối với Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên .

B. Phần thực hành

1. Biểu đồ hình cột: Thể hiện sản lượng hoặc tỉ trọng(bài 3 trang 37)

2. Biểu đồ hình tròn: Thể hiện cơ cấu 1 hoặc 2 năm(bài 2 trang 33, bài 1 trang 38)

3. Biểu đồ đường biểu diễn: Thể hiện tốc độ tăng trưởng, năm gốc= 100%(bài 2 trang 38, bài học 10 trang 80)

4. Biểu đồ miền: Thể hiện cơ cấu kinh tế nhiều năm(bài học 22 trang 60)

